

Bản án số: **39/2022/HNGĐ-PT.**

Ngày 06/12/2022.

V/v : “Tranh chấp thay đổi người
nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hh.

Các thẩm phán:

Bà Hoàng Thị T H

Ông Nguyễn T T

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bg.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bg tham gia phiên tòa: Ông DVT
– Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 06/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bg xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLPT- HNGĐ ngày 04/10/2022 về việc: “Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2022/HNGĐ - ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lg, tỉnh Bg bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2022/QĐ-PT ngày 01/11/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Tvb, sinh năm 1982 - (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn DT, xã Ls, huyện Yd, tỉnh BG

*** Bị đơn:** Chị Ntv, sinh năm 1983 - (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã DL, huyện Lg, tỉnh BG

*** Người kháng cáo:** Bị đơn chị Ntv

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Tvb trình bày: Anh và chị V kết hôn năm 2017, khi chị V mang thai do mâu thuẫn nên chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Năm 2019, anh và chị V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 287/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lg. Theo đó, chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Ttc và Tmc, cùng sinh ngày 06/8/2018, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V với số tiền 1.000.000đ/01 tháng/01 con. Sau

khi ly hôn, anh đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị V đầy đủ. Đến tháng 10/2021 chị V cùng 02 con chung và cả con riêng của chị V đều được anh đón về nhà anh chung sống, hàn gắn tình cảm vì các con. Tuy nhiên đến cuối tháng 01/2022 chị V xin phép đưa các con về nhà bố mẹ đẻ chơi Tết nhưng hết Tết, anh có gọi điện cho chị V thì chị V trả lời không về nhà anh ở nữa. Sau đó anh lên thăm các con thì bố mẹ đẻ chị V ngăn cản không cho bố con anh gặp nhau và cũng như không cho anh đón các con về dưới nhà chơi. Nay anh nhận thấy một mình chị V nuôi cả 3 con rất khó khăn, hàng ngày chị V đi làm công nhân công ty may từ sáng đến tối, cả 03 con đều để bố mẹ đẻ đã già chăm sóc ở nhà, chị V vẫn sống chung cùng bố mẹ đẻ cùng gia đình em trai trong 01 ngôi nhà cấp 4 chật chội, đã cũ nên không có điều kiện tốt nhất để các con phát triển sau này. Vì vậy, để các con có môi trường đầy đủ, có thể phát triển toàn diện và để bản thân anh được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bố nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Tmc, sinh ngày 06/8/2018 và giải quyết cho anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V hàng tháng. Anh đang là Trưởng bộ phận xe nâng tại Công ty Cổ phần Bđ gần nhà, thu nhập bình quân 12.000.000 đồng đến 15.000.000đồng/tháng. Công việc của anh chủ động, có thời gian để chăm sóc con cái, bố mẹ anh vẫn khoẻ mạnh và đồng ý hỗ trợ anh trong việc nuôi dưỡng con với điều kiện tốt nhất.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2022, bị đơn chị Ntv trình bày:* Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 287/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lg giải quyết cho chị và anh B ly hôn, đồng thời giao 02 con chung Ttc và Tmc, cùng sinh ngày 06/8/2018 cho chị nuôi dưỡng, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị với số tiền 1.000.000đ/01 tháng/01 con. Sau khi ly hôn anh B có cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị với số tiền 2.000.000đ/tháng để chị nuôi con. Đến tháng 8 năm 2021 khi các con đủ 3 tuổi thì anh B không cấp dưỡng nuôi con nữa. Nay anh B khởi kiện xin được nuôi cháu Tmc thì chị không đồng ý vì chị không muốn tách hai con chung ra, để hai anh em được ở cùng nhau, chị không muốn xa các con. Mặt khác, kể từ khi chị có thai, mang thai đôi đến khi sinh con ra anh B không quan tâm đến chị và các con, không cấp dưỡng bất kỳ khoản tiền nào để nuôi dưỡng các con. Đến khi các con được 01 tuổi anh B mới lên thăm con và làm đơn ly hôn ra Tòa án. Chị đang làm công nhân may tại Công ty BGG ở Dl, Lg, BG, thu nhập bình quân 10.000.000đ đến 12.000.000đ/tháng, chị đang nuôi 02 con chung với anh B và 01 con chung của chồng cũ, 04 mẹ con chị đang chung sống cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng em trai của chị tại thôn H, xã Dl, huyện Lg, tỉnh BG. Về yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con của anh B, chị đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

** Từ nội dung trên, bản án số 52/2022/HNGĐ-ST ngày 20/7/2022 của TAND huyện Lg, tỉnh Bg đã xét xử, quyết định:*

Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3, khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 246, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Tvb. Giao con chung Tmc, sinh ngày 06/8/2018 cho anh Tvb trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung Tạ Thành Công, sinh ngày 06/8/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Tvb và chị Ngô Thị V về cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Anh Tvb không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 287/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lg kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/7/2022).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền thăm nom con chung, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Ngày 26/7/2021 bị đơn là chị Ngô Thị V nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm 52/2022/HNGĐ-ST ngày 20/7/2022 của TAND huyện Lg, tỉnh Bg, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bg xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của anh B, giao cho chị được quyền nuôi cả 02 con chung

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa chị V trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là Tmc cho anh B nuôi dưỡng là không đảm bảo về quyền lợi và cuộc sống sau này của các con chị, từ khi chị mang thai đến khi sinh nở và khi con được 1 tuổi anh không chăm sóc, trông nom gì. Chị nuôi con của chị đến nay hai cháu đã hơn 4 tuổi vẫn khỏe mạnh bình thường. Tại phiên tòa chị không có tài liệu gì chứng minh cho việc anh không đủ điều kiện nuôi con chung, chị chỉ mong muốn được nuôi con không muốn tách con chung sống mỗi đứa 1 nơi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng.

- Anh B tại phiên tòa trình bày: Không nhất trí quan điểm của chị V, anh có nguyện vọng nuôi cả hai con, tuy nhiên, Tòa sơ thẩm giao cho anh nuôi 1 con chung anh đồng ý, anh không đồng ý giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng. Anh là bố, anh có quyền nuôi cả chung. Việc chị V trình bày anh không chăm sóc trông nom con là không đúng, do chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng mâu thuẫn, nên lúc mang thai anh không chăm sóc chị, Khi anh đến thăm con gia đình chị không cho anh thăm và không cho anh gặp cháu.

Sau khi có quyết định công nhận thuận tình ly hôn anh đã chu cấp hàng tháng cho hai cháu đầy đủ, anh không bỏ rơi con anh như chị V trình bày. Do hiện nay các cháu đã lớn hơn nên anh muốn có trách nhiệm nuôi con chung. Anh có thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con chung. Chị V ngoài việc nuôi con chung chị V còn phải nuôi con riêng nên anh đề nghị y án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bg phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự xử y án sơ thẩm. Kháng cáo không được chấp nhận nên chị V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, HĐXX thấy:

Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho chị nuôi cả hai con chung. Anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 2.000.000đồng/1 tháng. Nay anh B đề nghị giao 1 con chung cho anh nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án chị V không đồng ý giao 01 con chung cho rằng anh B nuôi dưỡng với lý do, trong thời gian chị mang thai anh không quan tâm chăm sóc gì chị, đến khi chị sinh con anh cũng bỏ bê chị và các con.

Anh B cho rằng chị V trình bày như vậy là không đúng. Do mâu thuẫn vợ chồng chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị, anh có đến đón chị nhưng chị không về, anh đến thăm chị không cho gặp, Khi chị sinh con anh đến thì chị V và gia đình chị V không cho anh thăm và chăm sóc con của anh. Anh không bỏ con như chị trình bày. Do anh xác định không còn tình cảm với chị nên anh chị đã được Tòa án giải quyết ly hôn. Sau khi ly hôn anh đã cấp dưỡng theo quyết định của Tòa án.

Như vậy, việc chị V cho rằng anh B bỏ con không chăm sóc còn anh B trình bày có đến thăm con và mong muốn chăm sóc con nhưng bị chị V và gia đình chị V cấm. Đây là lời khai của các bên. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị V thừa nhận trong khoảng thời gian tháng 10/2021 đến tháng 1/2022, 04 mẹ con chị V được anh B đón về chăm sóc, sinh sống tại nhà anh B nhưng vì mâu thuẫn nên chị V đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Do mâu thuẫn anh chị đã ly hôn khi các con chung của anh chị được hơn 1 tuổi. Anh B vẫn có trách nhiệm và hàng tháng chu cấp cho các cháu theo Quyết định của Tòa án đầy đủ. Như vậy không có căn cứ anh B không có trách nhiệm với con chung như chị V trình bày.

- Xét về điều kiện kinh tế, chỗ ở và việc chăm sóc con chung: Chị V hiện đang làm công nhân tại Công ty cổ phần may BGG DL, tổng thu nhập từ 9.000.000đ - 10.000.000đ/tháng, hiện nay chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng

cả 03 con gồm cháu Ttq Nhi, sinh ngày 17/11/2013 (con riêng với chồng cũ) và 02 con chung với anh B là Tmc và Ttc cùng sinh ngày 06/8/2018, chị V thuộc diện hộ nghèo. Anh B là Trưởng bộ phận xe nâng tại Công ty Cổ phần Bđ ở thôn Mỹ Tượng, xã Ls, huyện Yd, tỉnh BG mức thu nhập 12.000.000đ/tháng. Về chỗ ở thì 04 mẹ con chị V hiện nay sinh sống cùng gia đình em trai và bố mẹ đẻ của chị V tại ngôi nhà cấp 4, 05 gian được xây từ năm 1981 ở thôn H, xã Dl, huyện Lg, tỉnh BG. Tổng gia đình có 09 người cùng sinh hoạt trên ngôi nhà cấp 4 xây dựng từ lâu. Anh B hiện nay sinh sống cùng bố mẹ trên ngôi nhà 02 tầng, anh B không phải nuôi con riêng của anh B với vợ cũ nên bố mẹ anh B và anh B không phải chăm sóc ai, chị V 1 mình phải chăm sóc 3 con. Xét về điều kiện kinh tế cũng như chỗ ở và việc chăm sóc con chung thì anh B có điều kiện hơn chị V và cũng để giảm bớt gánh nặng cho chị V và cũng để đảm bảo cho con chung của anh chị được phát triển tốt về mọi mặt cần giao 01 con chung Tmc, sinh ngày 06/8/2018 cho anh Tvb. chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung Tạ Thành Công, sinh ngày 06/8/2018 như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

HĐXX không chấp nhận kháng cáo của chị V nêu tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2022/HNGĐ-ST ngày 20/7/2022 của TAND huyện Lg, tỉnh Bg về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh Tvb với chị Ngô Thị V

[2]. Về chi phí tố tụng: Kháng cáo của chị V không được chấp nhận nhưng chị V thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí thúc thẩm cho chị V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị Ngô Thị V về việc thay người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 52/2022/HNGĐ-ST ngày 20/7/2022 của TAND huyện Lg, tỉnh Bg.

Căn cứ Điều 148- Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 58, 68, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Giao cho anh Tvb trực tiếp nuôi con chung Tmc, sinh ngày 06/8/2018 kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Ngô Thị V được tiếp tục nuôi con chung Tạ Thành Công, sinh ngày 06/8/2018 theo Quyết định số 287/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lg, tỉnh Bg.

Anh B, chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho chị V. Trả lại chị Ngô Thị V số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0013033 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lg, tỉnh Bg.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện Lg;
- VKSND tỉnh Bg;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chi cục THADS huyện Lg;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hh